

Phụ lục I

Dự án NH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án/mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPPT nguồn NSTW năm 2025 (*)	Dự án/mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
TỔNG SỐ				39.813	35.939	40.246,0			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			3.356,7	3.000,0	2.512,0			
1	Hỗ trợ đất sản xuất	Trên địa bàn các xã				1.768,0	x		
2	Xây dựng giếng khoan, hệ thống cấp nước và hạng mục phụ trợ làng Rắc, làng O, xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	585/QĐ-UBND 18/03/2024	3.356,7	3.000,0	744,0		Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 2.256 triệu đồng	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			30.708,0	27.317,0	9.863,0			
1	Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đak Wót, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Xã Hơ Moong	1900/QĐ-UBND 11/11/2022	30.708,0	27.317,0	6.563,0	(1)	Dự án chuyển tiếp; Năm 2022, 2023, 2024 đã bố trí 20.754 triệu đồng	
2	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Làng KĐin, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	Xã Mô Rai	581/QĐ-UBND 15/03/2024	5.500,0	4.800,0	3.300,0		Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 1.500 triệu đồng	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			4.087,3	4.087,3	26.680,0			
III.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			4.431,0	4.087,3	26.680,0			
(1)	Xã Mô Rai			631,5	600,0	4.311,0			
1	Đường nội thôn Ia Tri: Đoạn từ Km00+620 đến ngã 3 đội 9	Xã Mô Rai	23/QĐ-UBND 14/03/2024	631,5	600,0	287,0	x	Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 313 triệu đồng	
2	Nâng cấp mương thoát nước, cống ngang đường nội thôn Làng Rê	Xã Mô Rai					x		
3	Bê tông hóa Kênh mương nội đồng làng Tang	Xã Mô Rai					x		
4	Đường nội thôn Ia Tri (Đoạn từ kho mù Đội 3 đi cầu treo)	Xã Mô Rai					x		
5	Đường nội thôn Ia Tri (Đoạn từ nhà Dưng Thủy đến trụ sở đội 9 Công ty TNHH MTV 78)	Xã Mô Rai					x		
6	Đường đi khu sản xuất làng Xốp (Đoạn từ Km00+460 đến cầu treo làng Xốp)	Xã Mô Rai							
(2)	Xã Rờ Koi			1.436,1	1.318,7	4.322,0			
1	Đường đi khu sản xuất thôn Khok Klong từ cầu treo đến rẫy ông A Nhul, A Dít	Xã Rờ Koi	576/QĐ-UBND 15/03/2024	1.436,1	1.318,7	523,5		Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 782 triệu đồng	
2	Đường và hệ thống thoát nước thuộc đường từ cầu treo Gia Xiêng đi khu sản xuất (Km1+100 đến K2+100)	Xã Rờ Koi							
3	Đường nội thôn Khok Klong đoạn từ nhà A Nui đến nhà A Nghĩa	Xã Rờ Koi					x		

TT	Dự án/mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2025 (*)	Dự án/mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
4	Đường nội thôn Kram đoạn từ nhà A Piên đến nhà A Bat	Xã Rờ Koi						x	
5	Đường nội thôn Gia Xiêng đoạn từ nhà Y Khởi đến đường bê tông đi khu sản xuất	Xã Rờ Koi						x	
6	Đường đi khu sản xuất thôn Gia Xiêng đoạn từ rẫy ông A Pờ đến rẫy bà Y Dít	Xã Rờ Koi						x	
(3)	Xã Sa Bình					2.247,0			
1	Đường đi khu sản xuất dốc Đò - thôn Bình Loong	Xã Sa Bình						x	
2	Đường đi khu sản xuất thôn Lung Leng (đoạn nhà ông A Der đi rẫy ông A Hupt)	Xã Sa Bình							
(4)	Xã Ya Ly					1.685,5			
1	Đường đi khu sản xuất Ya Mên (giai đoạn 1)	Xã Ya Ly							
2	Đường đi khu sản xuất làng Chờ (đoạn từ rẫy ông Tướng Văn Thế đến ông Nguyễn Văn Điền), giai đoạn 1	Xã Ya Ly						x	
(5)	Xã Ya Xiêr					3.924,0			
1	Trường Mầm non Ya Xiêr. Hạng mục: Nhà hiệu bộ, 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Xã Ya Xiêr							
2	Xây mới Hội trường sinh hoạt văn hóa thôn Thanh Xuân	Xã Ya Xiêr						x	
(6)	Xã Ya Tăng					3.924,0			
1	Đường đi khu sản xuất 636 (Đoạn từ rẫy ông A Man đến rẫy ông A Đê)	Xã Ya Tăng							
2	Đường đi khu sản xuất Ya Dát (Đoạn từ rẫy ông Phạm Văn Cường đến rẫy ông A Phái)	Xã Ya Tăng							
3	Đường đoạn từ rẫy Y Phi đến rẫy Lò Văn Huân (Ya Đơr)	Xã Ya Tăng						x	
(7)	Xã Hơ Moong			2.363,4	2.168,6	4.012,0			
1	Đường đi khu sản xuất nối tiếp rẫy ông Thân đến khu 8 hộ thôn Đăk Wok Yôp, thôn Tân Sang	Xã Hơ Moong	577/QĐ-UBND 15/03/2024	2.363,4	2.168,6	967,0			Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 1.181,5 triệu đồng
2	Đường đi khu sản xuất (đoạn từ nhà A Nhen đến rẫy ông Báo), thôn Đăk Yo	Xã Hơ Moong							
3	Đường nội thôn (đoạn từ nhà ông Rơ Mah Ben đến nhà ông A Hvuong), thôn K'Bay	Xã Hơ Moong						x	
4	Đường nội thôn (đoạn từ nhà ông A Ly đến nhà ông A Hiếu), thôn K'Bay	Xã Hơ Moong						x	
5	Đường nội thôn (đoạn từ nhà ông A Đứr đến nhà ông A Vi), thôn K'Bay	Xã Hơ Moong						x	
(8)	Thị trấn Sa Thầy					1.685,5			
1	Đường nội làng Chót (đoạn từ A Ram đến nhà A Blim)	Thị trấn Sa Thầy						x	
2	Sửa chữa, nâng cấp Điểm trường làng Chót	Thị trấn Sa Thầy							
3	Đường đi khu sản xuất làng Kleng (đoạn từ rẫy A lu đến rẫy A Byom)	Thị trấn Sa Thầy						x	

TT	Dự án/mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2025 (*)	Dự án/mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
(9)	Xã Sa Nghĩa					569,0			
1	Đường đi khu sản xuất (từ nhà ông Đào Hữu Đoàn đến nhà ông Đặng Văn Vũ)	Xã Sa Nghĩa						x	
2	Đường đi khu sản xuất (từ đoạn bê tông nội thôn đến rẫy bà Đới Thị Bảy)	Xã Sa Nghĩa						x	
3	Đường đi khu sản xuất (từ rẫy ông Nguyễn Thanh Hồng đến rẫy bà Võ Thị Hoa)	Xã Sa Nghĩa						x	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			1.661,0	1.534,2	800,0			
<i>IV.1</i>	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>			<i>1.661,0</i>	<i>1.534,2</i>	<i>800,0</i>			
1	Trường THCS xã Rờ Koi (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	Xã Rờ Koi	583/QĐ-UBND 15/03/2024	1.661,0	1.534,2	800,0			Dự án chuyển tiếp; Năm 2024 đã bố trí 730,606 triệu đồng
V	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					391,0			
<i>V.1</i>	<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>					<i>391,0</i>			
1	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Xã Ya Tăng, Xã Ya Xiêr				391,0			

Ghi chú:

(*) Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động đối ứng, lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư hoàn thành dự án.

(1) Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Dự án/mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

DVT: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án/công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTPT nguồn NSTW năm 2025 (*)	Danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt	Dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW				
	TỔNG SỐ					2.578,0			
I	Xã Sa Nghĩa					620,8			
1	Đường đi khu sản xuất thôn Nghĩa Dũng (Đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Phương đến cánh đồng thôn Nghĩa Dũng)	Xã Sa Nghĩa						x	
2	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng Dốc thờ thôn Hòa Bình	Xã Sa Nghĩa						x	
3	Đường sản xuất thôn Nghĩa Dũng (Đoạn từ Tỉnh lộ 675 đến nhà ông Phạm Viêt Khang)	Xã Sa Nghĩa						x	
4	Đường ngõ xóm thôn Hòa Bình (Đoạn từ nhà ông Chung đến nhà ông Được)	Xã Sa Nghĩa						x	
5	Đường sản xuất thôn Nghĩa Dũng (Đoạn từ rẫy bà Thủy đến rẫy Ông Nguyễn Văn Tuấn)	Xã Sa Nghĩa						x	
II	Xã Sa Sơn					645,0			
1	Đường đi khu sản xuất thôn 2 (Đoạn đường đi khu sản xuất dốc B20 (khu vực rẫy ông Đỗ Thái Học)	Xã Sa Sơn						x	
III	Xã Sa Nhơn					667,2			
1	Đường nội thôn Nhơn Bình (Đoạn từ nhà ông Mai Văn Minh đến Tỉnh lộ 675)	Xã Sa Nhơn						x	
2	Đường nội thôn Nhơn Bình (Đoạn từ đường liên thôn đến nhà ông Đồng Văn Long)	Xã Sa Nhơn						x	
3	Đường đi khu sản xuất thôn Nhơn Nghĩa (khu vực đồi kẽm gai)	Xã Sa Nhơn						x	
IV	Xã Sa Bình					645,0			
1	Đường đi khu sản xuất thôn Bình Đông (Đoạn từ rẫy ông Lập đến rẫy ông Sinh)	Xã Sa Bình						x	
2	Đường sản xuất thôn Bình Trung (đoạn nhà ông Thông đi rẫy nhà bà Hạnh)	Xã Sa Bình						x	

Ghi chú:

(*) Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động đối ứng, lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư hoàn thành dự án.